TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2017.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Tô Hoàng Vũ.
Ông: Đặng Văn Hai.
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/9/2017 "V/v Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 16/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn Bé H - *Sinh năm*: 1970 (có mặt);

Địa chỉ: 265/2, ấp HN, xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. *Tạm trú*: Tổ 12 KDC TP, ấp AT, xã AH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Trần Thị Bé T - *Sinh năm*: 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: 265/2, ấp HN, xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn Bé H trình bày:

Vào năm 1992 Nguyễn Văn Bé H và Trần Thị Bé T tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp ngày 10/10/1992. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ 10 năm nay và cũng không liên lạc gì nhau. Nay Nguyễn Văn Bé H yêu cầu được ly hôn với Trần Thị Bé

T; Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 07/10/1994, Trần Thị Mỹ T đã trưởng thành Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu giải quyết; Về tài sản và nợ chung Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Trần Thị Bé T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Năm 1992 Nguyễn Văn Bé H và Trần Thị Bé T tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp ngày 10/10/1992 là đúng theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ 10 năm nay và cũng không liên lạc gì nhau; tình trạng hôn nhân của Nguyễn Văn Bé H và Trần Thị Bé T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Thị Bé T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật, mặc dù Tòa án đã động viên nhưng Nguyễn Văn Bé H vẫn cương quyết ly hôn, mâu thuẫn của Nguyễn Văn Bé H và Trần Thị Bé T là không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cho nên yêu cầu của anh Bé Hai đã thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Văn Bé H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần Thị Mỹ T đã trưởng thành Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyễn Văn Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Văn Bé H được ly hôn với Trần Thị Bé T.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Văn Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà anh Bé Hai đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 15396, ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Văn Bé H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/12/2017). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.